

Số: 507/2026/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213, Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 478/2026/TLST- HNGĐ ngày 28/04/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh **NGUYỄN TIẾN Đ** – sinh năm 1987. CCCD số 001087000072 cấp ngày 29/04/2021.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Tổ 33 cụm E, phường P, thành phố Hà Nội

2. Chị **LẠI THANH THẢO** – sinh năm 1987. CCCD số 001187006615 cấp ngày 26/12/2022.

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 33 cụm E, phường P, thành phố Hà Nội và nơi ở: Căn C Vinhomes O, xã N, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2010 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hà Nội (Nay là Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hà Nội). Quá trình chung sống, hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp, không có hạnh phúc nên đã thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T 02 (Hai) con chung cháu Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Diệp A1, sinh ngày 21/6/2011. Khi ly hôn, anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T thống nhất thỏa thuận giao 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Diệp A1, sinh ngày 21/6/2011 cho mẹ là chị Lại Thanh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Lại Thanh T là 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng/tháng, mỗi cháu 8.500.000 (Tám triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi các con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi

hoặc có sự thay đổi khác. Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền thăm gặp, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T xác nhận không cho ai vay nợ hay không nợ bất kỳ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lại Thanh T. Ly hôn, con chung là cháu Nguyễn Ngọc Mai A, sinh ngày 29/8/2017 và cháu Nguyễn Ngọc Diệp A1, sinh ngày 21/6/2011, chị Lại Thanh T là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lại Thanh T là 17.000.000 (Mười bảy triệu) đồng/tháng, mỗi cháu 8.500.000 (Tám triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến Đ có quyền thăm gặp, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cấm.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Không xét.

[4] Về công nợ chung: Không xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến Đ tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai số 0010315 ngày 28/04/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Phú Thượng;
- Lưu VP/TA.
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trần Việt Hùng